

ATTITUDES ON HIV/AIDS INJECTION AMONG NURSING STUDENTS IN HAI DUONG MEDICAL TECHNICAL UNIVERSITY

Nguyen Thi Huyen Trang, Tran Thi Hien*

Hai Duong Medical Technical University - 1 Vu Huu, Hai Duong city, Hai Duong province, Vietnam

Received: 09/5/2025

Revised: 03/6/2025; Accepted: 04/6/2025

ABSTRACT

Objective: To describe attitudes on HIV/AIDS infection among nursing students at Hai Duong Medical Technical University in 2020; to identify the association between attitudes on HIV/AIDS infection and the length of study of nursing students.

Method: A cross-sectional descriptive study at Hai Duong Medical Technical University for nursing students in 2020.

Results: The proportion of students attained positive attitudes towards HIV/AIDS was 13.7%. Only 40.4% of students identified the current increasing risk of unsafe homosexual sex, especially among homosexual men. People believe they have the right to refuse care for HIV patients is 63.7%. Students feel anxious when caring for HIV patients, accounting for 92.6%. Students will feel reluctant to care for HIV patients is 80.4%. 77.8% agreed that they would inform family members of HIV patients about their disease status even if the patient did not agree. And the number of people who will warn other staff that a patient has HIV even if the patient does not agree is 81.9%. Female students have a general attitude about HIV/AIDS transmission that is 1.2 times more positive than male students, the difference was statistically significant.

Conclusion: The majority of students participating in the study had negative attitudes towards HIV-related issues, accounting for 86.3%. The percentage of students with positive attitudes was 13.7%. Female students had a general attitude towards HIV/AIDS transmission that was 1.2 times more positive than male students, a statistically significant difference. Nursing students need to have a professional attitude at work, especially when working in sensitive and difficult positions.

Keywords: Attitude, HIV/AIDS, nursing students.

*Corresponding author

Email: hientran287@gmail.com **Phone:** (+84) 948595268 **https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD9.2698**

THÁI ĐỘ VỀ LÂY NHIỄM HIV/AIDS CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Nguyễn Thị Huyền Trang, Trần Thị Hiền*

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương - 1 Vũ Hữu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Ngày nhận bài: 09/5/2025

Ngày chỉnh sửa: 03/6/2025; Ngày duyệt đăng: 04/6/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thái độ về lây truyền HIV/AIDS của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm 2020; xác định mối liên quan giữa giới tính với thái độ về lây truyền HIV/AIDS của sinh viên điều dưỡng.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương đối với sinh viên điều dưỡng năm 2020.

Kết quả: Sinh viên điều dưỡng có thái độ tích cực đối với HIV/AIDS là 13,7%. Chỉ có 40,4% sinh viên nhận định được nguy cơ đang tăng cao hiện nay là quan hệ tình dục đồng giới không an toàn, nhất là đồng giới nam. Có 63,7% sinh viên cho rằng mình có toàn quyền từ chối chăm sóc cho bệnh nhân HIV. Sinh viên cảm thấy lo lắng khi chăm sóc cho bệnh nhân có HIV chiếm tỷ lệ 92,6%. 80,4% sinh viên sẽ cảm thấy miễn cưỡng khi phải chăm sóc cho bệnh nhân HIV. Có 77,8% đồng ý rằng sẽ báo tin cho người nhà bệnh nhân HIV biết tình trạng bệnh cho dù bệnh nhân không đồng ý. Và số người sẽ cảnh báo các nhân viên khác biết bệnh nhân có HIV cho dù bệnh nhân không đồng ý chiếm 81,9%. Sinh viên nữ có thái độ chung về lây truyền HIV/AIDS tích cực hơn 1,2 lần so với sinh viên nam, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê.

Kết luận: Đa số sinh viên tham gia nghiên cứu có thái độ chưa tích cực đối với các vấn đề liên quan đến HIV chiếm tỷ lệ 86,3%. Tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực là 13,7%. Sinh viên nữ có thái độ chung về lây truyền HIV/AIDS tích cực hơn 1,2 lần so với sinh viên nam, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Sinh viên điều dưỡng cần phải có thái độ chuyên nghiệp trong công việc, đặc biệt khi làm việc tại những vị trí nhạy cảm và khó khăn.

Từ khóa: Thái độ, HIV/AIDS, sinh viên điều dưỡng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tổ chức Y tế Thế giới (2021) ước tính có hơn 38 triệu người trên thế giới nhiễm HIV, riêng năm 2019 số người nhiễm HIV là 1,7 triệu người, trong đó đối tượng nguy cơ là nam giới quan hệ tình dục đồng tính, những người tiêm chích ma túy, người bán dâm, người chuyển giới và tù nhân và các bạn tình của họ chiếm 62% số người mới nhiễm bệnh trên toàn thế giới. Có tới 690.000 người chết vì các nguyên nhân liên quan đến HIV. AIDS là một bệnh lây qua đường tình dục chính và cùng với các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác có chung các hành vi, yếu tố xã hội [7].

Sinh viên điều dưỡng có vai trò quan trọng trước đại dịch HIV/AIDS vì người nhiễm HIV/AIDS cần được chăm sóc, điều trị. Do vậy, sinh viên điều dưỡng cần phải có thái độ tích cực, thông cảm, thấu hiểu cho người có HIV/AIDS. Vượt qua nỗi sợ hãi về bệnh HIV, sử dụng hợp lý các kiến thức được đào tạo trong nhà trường, có thái độ đúng mực khi chăm sóc cho người bệnh, tự tin lựa chọn các vị trí làm việc trong hệ thống

chăm sóc, tư vấn và điều trị HIV/AIDS cho xã hội. Tuy nhiên, hiện chưa có nghiên cứu nào đánh giá về thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với các vấn đề liên quan đến lây nhiễm HIV/AIDS tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương trong thời gian gần đây. Chính vì vậy chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu: mô tả thái độ về lây truyền HIV/AIDS của sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương năm 2020; và xác định mối liên quan giữa giới tính và thái độ về lây truyền HIV/AIDS của sinh viên điều dưỡng.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: điều tra cắt ngang từ tháng 10/2020 đến tháng 4/2021.

- Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

*Tác giả liên hệ

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên điều dưỡng đa khoa hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, tự nguyện đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: sinh viên điều dưỡng đa khoa không có mặt tại trường trong thời gian nghiên cứu.

2.4. Cỡ mẫu

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu cho nghiên cứu cắt ngang:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \times p \times (1-p)/d^2$$

Trong đó: n là cỡ mẫu nghiên cứu; d là khoảng sai lệch cho phép giữa tỷ lệ thu được từ mẫu và tỷ lệ của quần thể, chọn $d = 0,05$; $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$ với $\alpha = 5\%$; p (tỷ lệ ước tính) = 0,80 [4].

Thêm 10% dự phòng, có cỡ mẫu là 270 sinh viên điều dưỡng đa khoa hệ đại học chính quy.

Sử dụng công thức tính cỡ mẫu phân tầng theo tỷ lệ, tại mỗi khối sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống để lựa chọn danh sách sinh viên tham gia vào nghiên cứu.

2.5. Công cụ thu thập số liệu

- Bộ câu hỏi được xây dựng dựa theo công cụ được thiết kế sẵn [4].

- Để đảm bảo công cụ thu được phù hợp với đối tượng nghiên cứu, 2 chuyên gia (tiền sĩ) trong lĩnh vực HIV và điều dưỡng đã được mời để đánh giá và góp ý cho bộ công cụ.

- Cấu trúc của bộ công cụ: bộ công cụ gồm 4 phần (A, B, C, D), trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng phần A và B.

+ Phần A: Bảng câu hỏi thông tin chung về đặc điểm của đối tượng nghiên cứu.

+ Phần C: Bộ câu hỏi liên quan đến thái độ gồm 33 câu tìm hiểu thái độ được nhóm thành thái độ tích cực và thái độ chưa tích cực.

- Cách tính điểm và tiêu chí đánh giá: phần thái độ gồm 33 câu hỏi, tổng điểm là 100% tương ứng với 33 điểm. Trong quá trình phân tích, gộp thành 2 nhóm thái độ tích cực và thái độ chưa tích cực. Trả lời đúng $\geq 60\%$ câu hỏi là thái độ tích cực. Trả lời đúng $< 60\%$ câu hỏi là thái độ chưa tích cực.

Thang điểm đánh giá thái độ về lây truyền HIV/AIDS theo bảng sau:

Các câu hỏi số 4, 5, 7, 11, 14, 15, 19, 20, 22, 23, 27, 32, 33	
Rất đồng ý	Thái độ tích cực (1 điểm)
Đồng ý	
Không chắc chắn	Thái độ chưa tích cực (0 điểm)
Không đồng ý	
Rất không đồng ý	

Các câu hỏi số 1, 2, 3, 6, 8, 9, 10, 12, 13, 16, 17, 18, 21, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31	
Rất không đồng ý	Thái độ tích cực (1 điểm)
Không đồng ý	
Không chắc chắn	Thái độ chưa tích cực (0 điểm)
Đồng ý	
Rất đồng ý	

2.6. Phương pháp thu thập số liệu

- Hướng dẫn, giải thích cho người tham gia nghiên cứu và nhận được sự đồng ý bằng văn bản của người tham gia nghiên cứu.

- Phát phiếu điều tra cho sinh viên tham gia nghiên cứu tự điền (phát vấn).

2.7. Phương pháp xử lý số liệu

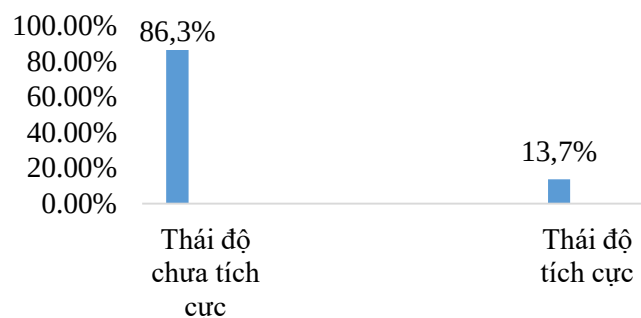
Nhập và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 26.0. Phân tích mô tả thể hiện tần số và tỷ lệ của các biến nghiên cứu, tỷ suất chênh (odd ratio - OR); sử dụng kiểm định Chi-square để kiểm định sự khác biệt giữa hai tỷ lệ.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu nhận được sự chấp thuận của Ban Giám hiệu Trường Đại học Y Hà Nội (Quyết định số 1586/QĐ-ĐHYHN ngày 12/6/2020) và Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (đề tài nghiên cứu này được bảo vệ tại Trường Đại học Y Hà Nội). Đối tượng tự nguyện tham gia nghiên cứu, mọi thông tin được giữ bí mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

270 sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương tham gia nghiên cứu, sinh viên có độ tuổi từ 18-23, độ tuổi trung bình là $19,49 \pm 1,22$ (tuổi). Tỷ lệ sinh viên năm 1 và 2 chiếm 52,3%. Sinh viên nữ chiếm đa số với 90%. Hầu hết sinh viên đến từ khu vực nông thôn (81,9%). Sinh viên tham gia nghiên cứu đang sống ở ký túc xá chiếm tỷ lệ cao nhất (34,4%). Sinh viên không theo tôn giáo chiếm tỷ lệ 95,2%. Sinh viên chưa từng có người yêu chiếm 40,7%. Đa số sinh viên chưa từng làm xét nghiệm HIV (91,9%).



Biểu đồ 1. Đánh giá chung về thái độ đối với HIV/AIDS của sinh viên điều dưỡng

Nhận xét: Đa số các sinh viên tham gia nghiên cứu có thái độ chưa tích cực đối với các vấn đề liên quan đến HIV, chiếm tỷ lệ 86,3%. Tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực là 13,7%.

Bảng 1. Mối liên quan giữa giới tính với thái độ về lây truyền HIV/AIDS

Đặc điểm	Thái độ về lây truyền HIV/AIDS		OR (95%CI)	p
	Chưa tích cực	Tích cực		
Nam (n = 27)	27 (100%)	0	1,2 (1,12-1,24)	0,029
Nữ (n = 243)	206 (84,8%)	37 (15,2%)		

Sinh viên nữ có thái độ chung về lây truyền HIV/AIDS tích cực hơn 1,2 lần (OR = 1,2; 95% CI: 1,12- 1,24) so với sinh viên nam, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) với $p = 0,029$.

Bảng 2. Thái độ kỳ thị chung với HIV/AIDS (n = 270)

Thái độ kỳ thị chung với HIV/AIDS	Thái độ tích cực	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
HIV/AIDS không phải là vấn đề sức khỏe lớn ở Việt Nam	215	79,6
Nam giới thường xuyên quan hệ tình dục đồng giới (qua đường hậu môn) có nguy cơ nhiễm HIV/AIDS cao hơn nhiều lần	109	40,4
Người có HIV dương tính nên tránh các hoạt động xã hội tập trung	156	57,8
Ngồi bên cạnh một người có HIV dương tính không phải là một điều kinh khủng	212	78,5
Tôi muốn tránh mọi quan hệ tình dục với người có HIV, kể cả khi họ đang điều trị thuốc kháng virus, dưới ngưỡng phát hiện	205	75,9
Thật khó để tôi thích giao tiếp xã hội với những người có HIV	119	44,1
Chung thủy một vợ một chồng là cách tốt để phòng ngừa lây nhiễm HIV	238	88,1
Nên cấm những người có HIV/AIDS quan hệ tình dục	61	22,6
Tránh tiếp xúc với những người có HIV/địa điểm có thể có người có HIV thường lui tới	102	37,8
Tôi muốn biết thêm về HIV/AIDS	254	94,1
Tôi có thể giữ mối quan hệ tình bạn với người có HIV dương tính	195	72,2
Tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực tất cả 10/11 câu là 6,7%		

Chỉ có 40,4% nhận định “Nam giới thường xuyên quan hệ tình dục đồng giới (qua đường hậu môn) có nguy cơ nhiễm HIV/AIDS cao hơn”. Thái độ tích cực thấp nhất ở nội dung nên cấm những người có HIV/AIDS quan hệ tình dục 22,6%. Tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực ở tất cả 10/11 câu là 6,7%.

Bảng 3. Thái độ về sự kỳ thị về HIV/AIDS trong y học (n = 270)

Thái độ về sự kỳ thị về HIV trong y học	Thái độ tích cực	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Sinh viên có HIV/AIDS nên bị thôi học	195	72,2
Nếu một sinh viên dương tính với HIV thì các sinh viên khác cần được biết điều đó	31	11,5
Một điều dưỡng dương tính với HIV nên được tiếp tục làm việc (khi đảm bảo có các biện pháp phòng ngừa phù hợp)	155	57,4
Điều dưỡng có toàn quyền từ chối chăm sóc cho người nhiễm HIV/AIDS	98	36,3
Tôi sẽ từ chối chăm sóc cho người nhiễm HIV/AIDS	138	51,1
Tôi ước rằng sẽ không chăm sóc cho người nhiễm HIV/AIDS	125	46,3
Nếu được lựa chọn, tôi không muốn chăm sóc cho người nhiễm HIV/AIDS	64	23,7
Nhân viên y tế có quyền từ chối điều trị/chăm sóc cho bệnh nhân được chẩn đoán nhiễm HIV/AIDS	66	24,4
Xác suất phải làm việc với người có HIV dương tính sẽ đóng một vai trò trong lựa chọn công việc chuyên môn của tôi	34	12,6

Có 63,7% sinh viên cho rằng mình có toàn quyền từ chối chăm sóc cho bệnh nhân HIV. Có 75,6% cho rằng nhân viên y tế có quyền từ chối điều trị, chăm sóc cho người có HIV. Số người đồng ý rằng việc phải làm việc với người có HIV sẽ ảnh hưởng đến sự lựa chọn công việc của họ chiếm 87,4%.

Bảng 4. Thái độ về những nỗi sợ hãi và cảm xúc liên quan đến HIV/AIDS (n = 270)

Thái độ về những nỗi sợ hãi và cảm xúc liên quan đến HIV / AIDS	Thái độ tích cực	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nếu tôi bị nhiễm HIV/AIDS tôi sẽ rất xấu hổ và sợ hãi	50	18,5
Tôi lo ngại rằng trong tương lai sẽ phát hiện ra rằng HIV có thể lây truyền theo cách bây giờ được cho là an toàn	102	37,8
Nhiều nhân viên y tế ở Việt Nam có nguy cơ cao bị nhiễm HIV tại nơi làm việc	171	36,7
Nếu là một sinh viên thực tập, phải chăm sóc cho người có HIV dương tính, tôi sẽ cảm thấy rất lo lắng	20	7,4
Với vai trò là một sinh viên thực tập phải chăm sóc cho người có HIV, tôi sẽ cảm thấy miễn cưỡng	53	19,6
Tôi lo ngại rằng làm việc với những người HIV/AIDS có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe của tôi	34	12,6
Những kiến thức tôi nhận được đến thời điểm hiện nay đã cho tôi đủ thông tin để tự tin làm việc với người nhiễm HIV/AIDS	81	30,0

Sinh viên cảm thấy lo lắng khi chăm sóc cho bệnh nhân có HIV chiếm tỷ lệ 92,6%. 80,4% sinh viên sẽ cảm thấy miễn cưỡng khi phải chăm sóc cho bệnh nhân HIV. 87,4% có ý kiến đồng ý rằng làm việc với người có HIV sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe của họ. Chỉ có 70% sinh viên cho rằng kiến thức mà họ được học giúp họ tự tin chăm sóc cho người có HIV.

Bảng 5. Thái độ trong mối quan hệ y tế đối với HIV/AIDS (n = 270)

Thái độ trong mối quan hệ y tế đối với HIV/AIDS	Tích cực	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tất cả bệnh nhân nhập viện phải làm xét nghiệm HIV	142	52,6
Bệnh nhân được quyền biết tình trạng nhiễm HIV của nhân viên y tế chăm sóc/điều trị cho họ	21	7,8
Tất cả các nhân viên y tế nên được xét nghiệm HIV	236	87,4
Nhân viên y tế cần phải được biết kết quả xét nghiệm HIV của bệnh nhân	240	88,9
Tôi sẽ thông báo cho chồng/vợ/bạn tình của bệnh nhân mắc HIV biết, cho dù bệnh nhân không đồng ý	60	22,2
Tôi sẽ cảnh báo các nhân viên y tế khác về tình trạng HIV của bệnh nhân mặc dù có thể bệnh nhân không đồng ý	49	18,1

Nhân viên y tế cần phải được biết tình trạng có HIV của bệnh nhân được 88,9% sinh viên đồng ý. Có 77,8% sinh viên đồng ý rằng sẽ báo tin cho người nhà bệnh nhân HIV biết tình trạng bệnh cho dù bệnh nhân không đồng ý. Và số người sẽ cảnh báo các nhân viên khác biết bệnh nhân có HIV cho dù bệnh nhân không đồng ý chiếm 81,9%.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sinh viên có thái độ tích cực chiếm tỷ lệ 13,7%, cao hơn các nghiên cứu tương tự. Nghiên cứu của Fotadar S và cộng sự cho thấy 4,9% có thái độ tích cực với bệnh HIV/AIDS [3] và nghiên cứu của tác giả Sadeghi M và cộng sự cho biết chỉ có 1% có thái độ tích cực [6]. Chỉ có 40,4% sinh viên nhận định “Nam giới thường xuyên quan hệ tình dục đồng giới (qua đường hậu môn) có nguy cơ nhiễm HIV/AIDS cao hơn”. Điều này cho thấy vẫn còn một bộ phận sinh viên vẫn chưa biết rõ xu hướng những

năm gần đây nguy cơ nhiễm HIV của người chuyển giới trẻ có liên quan chủ yếu đến hành vi tình dục qua đường hậu môn không được bảo vệ. Một nghiên cứu của Margolis A về quan hệ tình dục đồng tính nam cho kết quả có 42,6% không sử dụng bao cao su [5]. Trong số 57,4% có sử dụng bao cao su thì có 11,8% chỉ sử dụng bao cao su một phần quá trình quan hệ. Một số người chuyển giới trẻ tuổi cũng bán dâm hoặc tiêm thuốc gây nghiện, silicon và hormon, khiến họ có nguy cơ mắc HIV cao hơn. Dựa vào kết quả này, có thể lưu ý trong công tác tuyên truyền giáo dục ngoại khóa về tình dục an toàn cho sinh viên cần nhấn mạnh nhiều hơn đến tác dụng bảo vệ của bao cao su. Qua đây cho thấy sự phân biệt đối xử và kỳ thị người có HIV trong xã hội chưa được cải thiện.

Có 63,7% sinh viên cho rằng mình có toàn quyền từ chối chăm sóc cho bệnh nhân HIV. Có 53,7% sinh viên mong ước không phải chăm sóc cho người có HIV. Tỷ

lệ sinh viên không lựa chọn chăm sóc cho người có HIV là 76,3%. Có 75,6% cho rằng nhân viên y tế có quyền từ chối điều trị chăm sóc cho người có HIV. Số sinh viên đồng ý rằng việc phải việc với người có HIV sẽ ảnh hưởng đến sự lựa chọn công việc của họ chiếm 87,4%. Cao hơn so với nghiên cứu của Zarei E và cộng sự cho thấy trong nghiên cứu này, chỉ có 15,4% người tham gia nghiên cứu có thái độ tích cực. Đa số những người được hỏi (76,9%) cho biết họ sẵn sàng chăm sóc một người thân trong gia đình nhiễm HIV tại nhà, 58,8% đồng tình một giáo viên nữ nhiễm HIV nên được phép tiếp tục giảng dạy tại trường, 48,1% sẽ mua thực phẩm và các hàng hóa khác từ một người bán hàng dương tính với HIV và 41,1% sẽ không muốn giữ bí mật nếu một thành viên trong gia đình bị nhiễm HIV [8]. Tỷ lệ này cũng tích cực hơn so với nghiên cứu của Al-Jabri A.A và cộng sự cho thấy có 55% sinh viên y và 53% sinh viên ngoài ngành y chấp nhận việc có học sinh hoặc đồng nghiệp bị nhiễm HIV học cùng lớp và nơi làm việc [1].

Sinh viên cảm thấy lo lắng khi chăm sóc cho bệnh nhân có HIV chiếm tỷ lệ 92,6%. 80,4% sinh viên sẽ cảm thấy miễn cưỡng khi phải chăm sóc cho bệnh nhân HIV. 87,4% có ý kiến đồng ý rằng làm việc với người có HIV sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe của họ. Chỉ có 70% sinh viên cho rằng kiến thức mà họ được học giúp họ tự tin chăm sóc cho người có HIV. Tỷ lệ này cho thấy thái độ chưa tích cực so với nghiên cứu của Al-Jabri A.A và cộng sự cho thấy 65,4% sinh viên đã ngần ngại chăm sóc một bệnh nhân AIDS [1].

Ý kiến cho rằng tất cả các nhân viên y tế cần phải được làm xét nghiệm HIV chiếm 87,4%. Nhân viên y tế cần phải được biết tình trạng có HIV của bệnh nhân được 88,9% sinh viên đồng ý, tỷ lệ này cao hơn nghiên cứu của Abou El Fadl R.K và cộng sự với 69% sinh viên sẵn sàng chăm sóc răng miệng cho những người nhiễm HIV, nhưng chỉ 33% nhận thấy mình đủ hiểu biết để làm điều đó [2]. Có 77,8% đồng ý rằng sẽ báo tin cho người nhà bệnh nhân HIV biết tình trạng bệnh cho dù bệnh nhân không đồng ý. Và số người sẽ cảnh báo các nhân viên khác biết bệnh nhân có HIV cho dù bệnh nhân không đồng ý chiếm 81,9%. Như vậy ngay cả trong môi trường y tế, sự kỳ thị người có HIV vẫn xảy ra.

5. KẾT LUẬN

Đa số sinh viên tham gia nghiên cứu có thái độ chưa

tích cực đối với các vấn đề liên quan đến HIV chiếm 86,3%. Tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực là 13,7%. Sinh viên nữ có thái độ chung về lây truyền HIV/AIDS tích cực hơn 1,2 lần (OR = 1,2; 95% CI: 1,12- 1,24) so với sinh viên nam, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê. Từ kết quả trên cho thấy sinh viên điều dưỡng cần phải có thái độ chuyên nghiệp trong công việc, đặc biệt khi làm việc tại những vị trí nhạy cảm và khó khăn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Al-Jabri A.A, Al-Abri J.H. Knowledge and attitudes of undergraduate medical and non-medical students in Sultan Qaboos University toward acquired immune deficiency syndrome. *Saudi Med. J.* , 2003, 24 (3): 273-277.
- [2] Abou El Fadl R.K, Abdelmoety A, Farahat Z et al. Assessing the levels of HIV-related knowledge and attitudes toward HIV-infected patients among undergraduate dental students: a cross-sectional study. *HIV. AIDS.* (Auckl), 2019, 11: 83-92.
- [3] Fotedar S, Sharma K.R et al. Knowledge and attitudes about HIV/AIDS of students in H.P. Government Dental College and Hospital, Shimla, India. *J. Dent. Educ.*, 2013, vol. 77, no. 9, pp. 1218-1224.
- [4] Hermansyah A. Knowledge and attitude toward preventive behaviour on HIV/AIDS among high school students in Bangkok. Mahidol University, Bangkok Thailand, 2002.
- [5] Margolis A. Condom use problems during anal sex among men who have sex with men (MSM): findings from the Safe in the City Study. *NIH Public Access, AIDS care*, 2012, 24 (8): 1028-1038.
- [6] Sadeghi M, Hakimi H. Iranian dental students' knowledge of and attitudes towards HIV/AIDS patients. *J. Dent. Educ*, 2009, 73 (6): 740-745.
- [7] WHO. Global progress report on HIV, viral hepatitis and sexually transmitted infections, 2021, pp.16-30.
- [8] Zarei E, Khabiri R, Tajvar M et al. Knowledge of and attitudes toward HIV/AIDS among Iranian women. *Epidemiol. Health*, 2018, 40: e2018037.